TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI** * * * * *	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **01**/2018/ QĐST- HNGĐ.	*Thanh Oai, ngày 02 tháng 01 năm 2018.*

Q U Y Ế T Đ Ị N H
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn thị H**, sinh năm 1978
- Bị đơn: Anh **Nguyễn N T(Nguyễn V T)**, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Thôn G V, xã T, huyện T O, Tp. H

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55,58,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cuar Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn thị H**, sinh năm 1978
- Bị đơn: Anh **Nguyễn N T(Nguyễn V T)**, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Thôn G V, xã T, huyện T O, Tp. H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Nguyễn thị H, anh Nguyễn N T(Nguyễn V T) thống nhất, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự thoả thuận của Chị Nguyễn thị H, anh Nguyễn N T(Nguyễn V T) về việc giao hai cháu Nguyễn N T1, sinh năm 2000, cháu Nguyễn Thị T T, sinh năm 2002 cho chị Nguyễn thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H không yêu cầu anh T trợ cấp nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi con cho anh T đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn N T(Nguyễn V T) có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết trong vụ án này.

- *Về công nợ và các yêu cầu khác*: không có.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị Nguyễn thị H, anh Nguyễn N T(Nguyễn V T) về việc: Chị Nguyễn thị H tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả Chị H số tiền 150.000(*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 000.... ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.Tp. Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TATP. Hà Nội;*
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Oai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *UBND xã T, huyện TO.*

THẨM PHÁN

PHẠM VŨ PH□ƠNG